

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/ HNGĐ-ST

Ngày: 08/5/2023

V/v: *Hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Toàn và Ông Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 08/5//2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2023/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp “*Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXX - ST ngày 12 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thân Thị Thùy D; sinh năm: 1994; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn M; sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 01/02/2023 và tại phiên tòa, chị Thân Thị Thùy D trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thân Thị Thùy D kết hôn với anh Hoàng Văn M vào ngày 07/3/2018 trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng

bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã dẫn đến tình cảm không còn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 06 năm 2022 cho đến nay. Nay chị D nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn M.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung tên là Hoàng Khánh H, sinh ngày: 02/8/2019, hiện nay con đang sống chung với anh M. Nếu ly hôn chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và khoản nợ chung*: Chị Thân Thị Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Văn M vắng mặt không có lý do nhưng tại bản tự khai và phiên hòa giải ngày 13/02/2023 anh M trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh M xác định việc kết hôn, tình trạng hôn nhân của vợ chồng đúng như chị D đã trình bày như trên là đúng và đồng ý ly hôn với chị D.

- *Về con chung*: Anh M khẳng định vợ chồng có một con chung tên là Hoàng Khánh H, sinh ngày: 02/8/2019, hiện nay đang sống chung với anh M. Nếu ly hôn anh M có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và nợ chung*: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm*:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn cơ bản đã thực hiện đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh M vắng mặt không có lý do là không chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Thân Thị Thùy D được ly hôn anh Hoàng Văn M.

Về con chung và cấp dưỡng: Căn cứ vào Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Hoàng Khánh H, sinh ngày 02/8/2019 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Thân Thị Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Thân Thị Thùy D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ có tại hồ sơ cũng như kết quả thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ kiện tranh chấp về Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Thân Thị Thùy D và bị đơn anh Hoàng Văn M, cùng địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Đ có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Đối với anh Hoàng Văn M, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 13/02/2023 và 07/4/2023. Tại phiên hòa giải ngày 13/02/2023 anh Hoàng Văn M có mặt, tại phiên hòa giải ngày 07/4/2023 anh M vắng mặt. Ngày 12/4/2023, Tòa án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXX-ST và đã tổng đạt, niêm yết theo quy định cho anh Hoàng Văn M. Tuy nhiên tại phiên tòa ngày 25/4/2023 anh M không có mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và ấn định thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa vào ngày 08/5/2023 theo Quyết định hoãn phiên tòa số 06/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023, tuy nhiên anh M vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Hoàng Văn M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định chị Thân Thị Thùy D và anh Hoàng Văn M có đăng ký kết hôn vào ngày 07/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh nên hôn nhân như vậy là hợp pháp. Tuy các đương sự là vợ chồng nhưng đã sống ly thân từ tháng 06 năm 2022 đến nay. Thời gian các đương sự sống ly thân chưa dài nhưng từ thời điểm sống ly thân đến nay các đương sự không có biện pháp gì hàn gắn, giải quyết mâu thuẫn để trở về đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, các đương sự không có mong muốn giải quyết mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm. Tại phiên tòa anh Hoàng Văn M vắng mặt, tuy nhiên trong bản tự khai và phiên hòa giải lần thứ nhất anh cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị D. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có một con chung tên là Hoàng Khánh H, sinh ngày 02/8/2019. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị D có nguyện vọng được nuôi con nhưng do thời điểm vợ chồng sống ly thân chị phải rời khỏi nhà chồng không đưa được con đi nên để con

sinh sống cùng bố. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh M vắng mặt tại địa phương nơi cư trú không tham gia đầy đủ các buổi làm việc do Tòa án tiến hành; cháu H hiện tại ở cùng ông bà nội, không có sự chăm sóc, giáo dục của bố. Trong khi đó hiện nay chị D đang sống ổn định cùng bố mẹ đẻ tại địa phương, có việc làm và thu nhập ổn định (có xác nhận của công ty nơi chị D đang làm việc và chính quyền địa phương nơi cư trú), không vi phạm đạo đức, lối sống, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con. Do đó cần giao cháu H cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là có cơ sở theo quy định tại Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị D không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và khoản nợ chung: Chị D, anh M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận cho chị Thân Thị Thùy D ly hôn anh Hoàng Văn M.

2. Giao con chung Hoàng Khánh H, sinh ngày: 02/8/2019 cho chị Thân Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở.

3. Chị Thân Thị Thùy D phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm; số tiền này chị D đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0013144 ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Chị Thân Thị Thùy D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/5/2023). Anh Hoàng Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS huyện Đ;
- VKS tỉnh Hà Tĩnh;
- Toà án tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- THADS huyện Đ;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng